

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST.
Ngày: 12/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Y, xã C, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn T và bà Kiều Thị H; Bị cáo có vợ Đỗ Thị X và 02 con lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2018

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án

Bản án số 84 ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.822.000 đồng) .

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 31/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1906V1/09A(9)

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Phạm Thái N; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Nhà số 21, tổ dân phố số 4 H, phường P, quận N, thành phố H (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị X, Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện T, thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm ổn định nên Trần Văn T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu. Chiều tối ngày 13/01/2020, Tới đi từ nhà tại xã L, huyện Q, thành phố H đến khu vực quận N để tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/01/2020, Tới đi đến nhà số 21, tổ dân phố số 4 H, phường P, quận N, TP. H của chị Phạm Thái N (sinh năm: 1985, HKTT: phường P, quận N, TP.H) thì phát hiện cửa tầng 1 không khóa, thấy không có người bên trong nên T đã trèo qua tường rào vào trong để trộm cắp tài sản. Tới đi vào tầng 1 thấy không có tài sản gì có giá trị nên T đi tiếp lên tầng 2 và đi vào phòng ngủ phía bên phải lấy được chiếc điện thoại Iphone XS Max gắn sim số 0914687997 và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro gắn sim số 0987.138.784 để trên mặt bàn cùng 01 túi xách da màu đỏ có dây đeo bằng kim loại nhãn hiệu Coach. T tiếp tục lục soát trong tủ quần áo lấy được 02 con lợn bằng nhựa bên trong có 8.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, T đi xuống tầng 1 vào phòng bếp lấy 01 con dao dài khoảng 20 cm cho vào túi quần mục đích để mở lợn nhựa rồi trèo qua hàng rào đi ra ngoài. Khi đi đến khu vực đình H, T dừng lại mở túi xách lấy được 1.000.000 đồng và dùng dao rạch 02 con lợn nhựa lấy được số tiền 8.000.000 đồng. T cất số tiền 9.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân lấy trong túi xách cho vào túi quần rồi bỏ lại dao, 02 con lợn nhựa và túi xách tại đây rồi đi về. Khi đi qua khu vực gầm cầu vượt P, T vớt giấy tờ lấy được trong túi xách vào khu vực dải phân cách bên trái đường gom Đ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hữu Q (sinh năm: 1983, HKTT: phường P, quận N, TP H) là chồng chị N sử dụng điện thoại số 0914680036 gọi điện thoại đến số điện thoại 0914687997 gắn trên chiếc điện thoại Iphone XS Max đề nghị xin cho chuộc lại giấy tờ thì T tắt máy. Sau đó, T dùng điện thoại của mình lắp sim số 0965728865 nhắn tin đến số 0914680036 của anh Q yêu cầu anh Q cung cấp mật khẩu chiếc điện thoại Iphone XS Max trước thì T sẽ chỉ địa điểm đã vớt giấy tờ cho anh Q nhưng anh Q không đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến nhà hàng S ở xã L, huyện Q, TP. H gặp vợ là chị Đỗ Thị X (sinh năm: 1998, HKTT: xã L, huyện Q, TP H) và đưa cho chị X số tiền 9.000.000 đồng cùng chiếc áo khoác nỉ màu đen xám nhãn hiệu BOAOALI và nói đây là tiền T đi làm được. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/01/2020, Tới mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max đi xe buýt tuyến xe M - G để tìm cửa hàng bán điện thoại Iphone XS Max vừa trộm cắp được. Trên đường đi, T đã xuống xe và vào cửa hàng mua bán điện thoại bán được 6.000.000 đồng (T không nhớ địa chỉ đã bán chiếc điện thoại) và đã tiêu xài hết. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3

Pro còn lại sau đó T đem cất giấu tại giường ngủ nhà bố mẹ vợ tại thôn V, xã L, huyện Q, TP H.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà bố mẹ vợ T tại thôn V, xã L, huyện Q, TP H và đã phát hiện thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, Imei 1: 358868088087935, Imei 2: 358869088087933.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, Imei 1: 358868088087935, Imei 2: 358869088087933.

- 02 con lợn nhựa màu hồng và màu vàng kích thước 20cm x 10 cm x 15 cm bị cắt hờ, 01 USB ghi nhận hình ảnh đối tượng do chị Phạm Thái N giao nộp.

- Số tiền 9.000.000 đồng và 01 áo khoác nỉ màu đen xám nhãn hiệu BOAOALI do chị Đỗ Thị X giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 131/KLĐGTS ngày 06/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, xác định: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 64GB, Imei: 357276094019556, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng, Imei 1: 358868088087935, Imei 2: 358869088087933, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng; 02 con lợn nhựa nhãn hiệu Song Long Platic trị giá 20.000 đồng; 02 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0914687997, 0987138784 có tổng trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc túi xách nhãn hiệu COACH, màu đỏ, kích thước 20x25cm, mua năm 2017 không đủ cơ sở định giá; 01 chiếc dao nhọn dài 20 cm, không rõ chủng loại không đủ cơ sở định giá.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 27.870.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên sau đó Tới thay đổi lời khai và khai: Khoảng 05 giờ 40 phút sáng ngày 14/01/2020, Tới đang ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn Y, xã C, huyện T, TP H thì có 01 nam thanh niên tên H (T không biết nhân thân, lai lịch cụ thể) gọi điện đến số điện thoại 0965728865 của T để bán điện thoại, T hỏi H gặp nhau ở đâu thì H hẹn ra đường P gần bến xe M. Tới sau đó đến gặp và mua của H chiếc Samsung Galaxy J3 Pro với giá 500.000 đồng. Sau đó, T chở một khách đi xe ô tô từ bến xe M về khu vực gần công trường V, xã B, huyện T, TP H. T không trộm cắp tài sản sáng ngày 14/01/2020.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list số điện thoại 0965728865 của T từ ngày 13/01/2020 đến ngày 14/01/2020, kết quả xác định: từ ngày 13/01/2020 đến trước 07 giờ 00 phút ngày 14/01/2020 không có số điện thoại nào gọi đến số 0965728865 của Tới.

Kết quả rút list số điện thoại 0914687997 gắn trên chiếc điện thoại Iphone XS Max xác định trong khoảng từ 05 giờ 23 phút đến khoảng 06 giờ 12 phút ngày 14/01/2020 vị trí cột sóng điện thoại tại xã B, huyện T, TP H phù hợp với lời khai của T chở khách đi xe ôm về xã B, Huyện T, TP H vào rạng sáng ngày 14/01/2020.

Trích xuất hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà chị N theo dữ liệu camera thu được vào ngày 14/01/2020. Cơ quan điều tra đã cho vợ của T là chị Đỗ Thị X xác nhận hình ảnh, chị X xem và khẳng định hình ảnh đối tượng được trích xuất chính là Trần Văn T.

Mặc dù Trần Văn T thay đổi lời khai nhưng căn cứ lời khai ban đầu của T phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết quả dẫn giải, kết quả khám xét khẩn cấp, kết quả rút list điện thoại, kết quả trích xuất hình ảnh dữ liệu camera và xác nhận hình ảnh của chị Đỗ Thị X và phù hợp với tang vật đã thu giữ nên có đủ cơ sở xác định Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro có gắn sim số 0987138784; 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64G có gắn sim số 0914687997 và số tiền 9.000.000 đồng của chị Phạm Thái N tại nhà số 21, tổ dân phố số 4 H, phường P, quận N, TP. H.

Đối với chị Đỗ Thị X do chị X không biết số tiền 9.000.000 đồng do T đưa là tiền do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Ngày 07/02/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Phạm Thái N 01 điện thoại Samsung J3 Pro có số Imei 1: 358868088087935, Imei 2: 358869088087933, 02 con lợn nhựa và 9.000.000 đồng tiền mặt, chị N yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng là trị giá điện thoại Iphone XS Max không thu hồi được.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số: 129/QĐ-VKS - NTL ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số : 84/2019/HSST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H với hình phạt trên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 27- 33 tháng.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thái N số tiền 18.000.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone Xs Max).

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo chiếc áo ni màu đen xám nhãn hiệu BOAOALI.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/01/2020, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro có gắn sim số 0987138784 trị giá 825.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64G có gắn sim số 0914687997 trị giá 18.025.000 đồng và số tiền 9.000.000 đồng của chị Phạm Thái N tại nhà số 21, tổ dân phố số 4 H, phường P, quận N, TP. H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.870.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Văn T phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, bản án số: 84/2019/HSST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại bản án số: 84/2019/HSST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số :

84/2019/HSST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H với hình phạt tù của bản án này.

Về phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thái N số tiền 18.000.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone Xs Max)

[4] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo chiếc áo nỉ màu đen xám nhãn hiệu BOAOALI.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự. Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số : 84/2019/HSST ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H với hình phạt tù 15 tháng của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2020 được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án số 84/2019/HSST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T từ ngày 20/6/2019 đến ngày 29/7/2019.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thái N số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) là trị giá chiếc điện thoại Iphone Xs Max.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 Trả lại cho bị cáo chiếc áo nỉ màu đen xám nhãn hiệu BOAOALI theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 154 ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm

